

Họ tên :

Môn: LỊCH SỬ 12

Lớp: 12/

Lưu ý: Học sinh dùng *bút mực* ghi phương án trả lời đúng vào chỗ chấm.

01..... ; 02. ; 03. ; 04. ; 05. ; 06. ; 07. ; 08..... ; 09. ; 10.

11..... ; 12. ; 13. ; 14. ; 15. ; 16. ; 17. ; 18..... ; 19. ; 20.

21..... ; 22. ; 23. ; 24. ; 25. ; 26. ; 27. ; 28..... ; 29. ; 30.

Mã đề: 01

Câu 1. Hậu quả lớn nhất, đe dọa nền văn minh và con người trên trái đất của cách mạng khoa học công nghệ là

- A. ô nhiễm môi trường. B. dịch bệnh phát sinh.
- C. hiện tượng chảy máu chất xám. D. sản xuất các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Câu 2. Trong những năm 1992 - 1993, Liên bang Nga theo đuổi chính sách đối ngoại

- A. mở rộng quan hệ hợp tác với Đông Nam Á
- B. ngả về các cường quốc phương Tây
- C. mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Đông Âu
- D. liên kết chặt chẽ với Mỹ

Câu 3. Nguyên nhân chủ yếu nhất buộc Mỹ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là

- A. cuộc chạy đua vũ trang làm cho 2 nước tốn kém suy giảm nhiều mặt.
- B. sự lớn mạnh của Trung Quốc, Ấn Độ và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. Tây Âu và Nhật Bản vươn lên mạnh mẽ trở thành đối thủ của Mỹ.
- D. sự phát triển của khoa học kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa.

Câu 4. Tác động khách quan sự thành công của cuộc cách mạng Trung Quốc là

- A. chấm dứt 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc.
- B. xóa bỏ tàn dư của chế độ phong kiến.
- C. ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- D. đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 5. Thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại từ những năm 60-70 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đạt được thành tựu nào sau đây?

- A. Chỉ phát triển một số ngành công nghiệp chế biến.
- B. Đều trở thành những con rồng kinh tế châu Á.
- C. Đều trở thành những nước công nghiệp mới.
- D. Có mặt dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.

Câu 6. Để thực hiện mục tiêu trong chiến lược toàn cầu, Mỹ đã dựa vào

- A. liên minh với Tây Âu
- B. sức mạnh khoa học kĩ thuật của Mỹ
- C. sức mạnh quân sự của Mỹ
- D. sức mạnh quân sự và kinh tế của mình

Câu 7. Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô là

- A. cường quốc công nghiệp đứng thứ ba thế giới
- B. cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới (sau Mỹ)
- C. là nước đầu tiên đưa người lên vũ trụ
- D. cường quốc quân sự ngang với Mỹ

Câu 8. Sự kiện nào sau đây được xem là khởi đầu cho cuộc Chiến tranh lạnh ?

- A. Diễn văn của Ngoại trưởng Mỹ Macsan. B. Thông điệp của Tổng Thống Mỹ Truman.
- C. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mỹ.
- D. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Rudoven.

Câu 9. Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thứ hai là

- A. tác dụng của những cải cách dân chủ.
- B. biết xâm nhập thị trường thế giới.
- C. áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật.
- D. nhân tố con người.

Câu 10. Nền tảng căn bản trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản ở thời điểm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. hợp tác với Liên Xô. B. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- C. liên minh với CHLB Đức. D. mở rộng hợp tác với các nước tư bản.

Câu 11. Trong khoảng 20 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ trở thành

- A. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn thứ III thế giới
- B. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới
- C. Nước chủ nợ của Châu Âu.
- D. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn thứ II thế giới

Câu 12. Chiến tranh lạnh chỉ thực sự kết thúc khi

- A. cuộc khủng hoảng Caribê chấm dứt.
- B. chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu tan rã.
- C. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ.
- D. cuộc chiến tranh Triều Tiên kết thúc.

Câu 13. Liên Xô dựa vào thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước?

- A. Những thành tựu từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước chiến tranh
- B. Tính ưu việt của CNXH và nhiệt tình của nhân dân sau ngày chiến thắng
- C. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới
- D. Lãnh thổ lớn và tài nguyên phong phú

Câu 14. Từ năm 1952 - 1973, kinh tế Nhật đạt được sự phát triển cao, liên tục nhiều năm đạt hai con số thường được gọi là giai đoạn

- A. thần kì. B. vượt bậc. C. nhảy vọt. D. mạnh mẽ.

Câu 15. Việt Nam gia nhập ASEAN có ý nghĩa là

- A. chứng tỏ sự hợp tác giữa các nước thành viên ASEAN ngày càng có hiệu quả.
- B. ASEAN đã trở thành một liên minh kinh tế - chính trị.
- C. mở ra triển vọng cho sự liên kết toàn khu vực Đông Nam Á.
- D. chứng tỏ sự đối đầu về chính trị - quân sự giữa hai khối nước ở Đông Nam Á có thể hòa giải.

Câu 16. Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?

- A. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế. B. Hợp tác trên lĩnh vực du lịch.
- C. Hợp tác trên lĩnh vực quân sự. D. Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục.

Câu 17. Ý nào dưới đây **không** phải là trụ cột chính trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" của Tổng thống Clin-ton trong thập kỉ 90 của thế kỉ XX?

- A. Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh của kinh tế Mĩ
- B. Đảm bảo an ninh của Mĩ với lượng quân sự mạnh sẵn sàng chiến đấu
- C. Sử dụng khẩu hiệu "Thúc đẩy dân chủ" để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác
- D. Tìm cách khống chế các nước đang phát triển bằng viện trợ kinh tế

Câu 18. Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, nước ta sẽ đứng trước nguy cơ tụt hậu, nếu như

- A. không phát minh, cải tiến khoa học- kĩ thuật.
- B. tự tin vào chính mình.
- C. không có sự thích ứng, hoà nhập và tiếp thu tiến bộ KH-CN.
- D. không đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế.

Câu 19. Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần hai được khởi đầu từ

- A. nước Mĩ. B. Nhật Bản. C. Liên Xô. D. nước Anh.

Câu 20. Ý nghĩa quan trọng nhất của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử là

- A. đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật Liên Xô.
- B. phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ.
- C. cân bằng lực lượng quân sự giữa Mỹ và Liên Xô.
- D. Liên Xô trở thành cường quốc về vũ khí hạt nhân.

Câu 21. Từ năm 1979 đến năm 1998, nền kinh tế Trung Quốc tiến bộ nhanh chóng, tốc độ tăng trưởng cao là do

- A. thực hiện đường lối cải cách mở cửa.
- B. bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.
- C. thiết lập quan hệ với Mĩ.

D. Đảng Cộng sản Trung Quốc đánh bại Quốc dân đảng.

Câu 22. Ngày 12/10/1945 gắn liền với sự kiện nào của lịch sử Lào ?

A. Lào bắt đầu tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược Lào.

B. Thực dân Pháp công nhận nền độc lập của Lào.

C. Nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền trong cả nước.

D. Chính phủ Lào ra mắt quốc dân và tuyên bố độc lập.

Câu 23. Cơ hội của Việt Nam khi tham gia tổ chức ASEAN là

A. Có điều kiện tiếp thu, học hỏi trình độ quản lý kinh tế của các nước trong khu vực.

B. Hội nhập, giao lưu và hợp tác với thế giới và khu vực về mọi mặt.

C. Có điều kiện tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến nhất của thế giới để phát triển.

D. Tạo điều kiện để nền kinh tế nước ta thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước trong khu

vực

Câu 24. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân các nước Đông Nam Á có cơ hội thuận lợi nào trong cuộc đấu tranh giành độc lập?

A. Quân phiệt Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

B. Quân Đồng minh chiếm đóng Nhật Bản.

C. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ở châu Á.

D. Liên Xô giúp đỡ phong trào đấu tranh của các nước Đông Nam Á.

Câu 25. Trong thời kì Chiến tranh lạnh, ở châu Âu, tâm điểm của sự đối đầu giữa hai cực Xô - Mỹ là

A. vấn đề chia cắt nước Đức thành hai quốc gia đối lập nhau.

B. Cộng hòa Dân chủ Đức ra đời, được Liên Xô ủng hộ.

C. Cộng hòa Liên bang Đức ra đời, được sự ủng hộ của Mỹ và các nước Tây Âu.

D. vấn đề chia cắt thủ đô Béclin: Tây Béclin - Đông Béclin.

Câu 26. Từ những năm 70 (thế kỉ XX) đến nay, cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật diễn ra chủ yếu trên lĩnh vực

A. kĩ thuật.

B. kinh tế

C. khoa học.

D. công nghệ.

Câu 27. Trước những xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh, chiến lược hàng đầu mà Việt Nam cần thực hiện trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay là gì?

A. Tập trung phát triển kinh tế. B. Tập trung ổn định tình hình chính trị.

C. Mở rộng quan hệ ngoại giao.

D. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 28. Trong thập niên 90 của thế kỉ XX, kinh tế Mỹ

A. lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.

B. trải qua một số đợt suy thoái ngắn nhưng vẫn đứng đầu thế giới.

C. phát triển "thần kì".

D. phát triển nhanh chóng.

Câu 29. Sau khi giành được độc lập, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chiến lược phát triển kinh tế nào ?

A. Công nghiệp hoá thay thế nhập khẩu.

B. Tập trung phát triển công nghiệp nhẹ .

C. Hiện đại hoá nông nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu nông sản.

D. Công nghiệp hoá lấy xuất khẩu làm chủ đạo.

Câu 30. Các nước Đông Bắc Á gồm:

A. Hàn Quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Nhật Bản và Trung Quốc

B. Hàn Quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Nhật Bản và Đài Loan.

C. Hàn Quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Nhật Bản và Ápganixtan

D. Cộng hòa Dân chu Nhân dân Triều Tiên, Nêpan, Nhật Bản và Trung Quốc

Họ tên :

Môn: LỊCH SỬ 12

Lớp: 12/

Lưu ý: Học sinh dùng *bút mực* ghi phương án trả lời đúng vào chỗ chấm.

01..... ; 02. ; 03. ; 04. ; 05. ; 06. ; 07. ; 08..... ; 09. ; 10.

11..... ; 12. ; 13. ; 14. ; 15. ; 16. ; 17. ; 18..... ; 19. ; 20.

21..... ; 22. ; 23. ; 24. ; 25. ; 26. ; 27. ; 28..... ; 29. ; 30.

Mã đề: 02

Câu 1. Hậu quả lớn nhất, đe dọa nền văn minh và con người trên trái đất của cách mạng khoa học công nghệ là

A. ô nhiễm môi trường. B. hiện tượng chảy máu chất xám.

C. sản xuất các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt. D. dịch bệnh phát sinh.

Câu 2. Từ năm 1952 - 1973, kinh tế Nhật đạt được sự phát triển cao, liên tục nhiều năm đạt hai con số thường được gọi là giai đoạn

A. mạnh mẽ. B. thần kì. C. vượt bậc. D. nhảy vọt.

Câu 3. Cơ hội của Việt Nam khi tham gia tổ chức ASEAN là

A. Có điều kiện tiếp thu, học hỏi trình độ quản lý kinh tế của các nước trong khu vực.

B. Hội nhập, giao lưu và hợp tác với thế giới và khu vực về mọi mặt.

C. Tạo điều kiện để nền kinh tế nước ta thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực

D. Có điều kiện tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến nhất của thế giới để phát triển.

Câu 4. Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần hai được khởi đầu từ

A. Nhật Bản. B. Liên Xô. C. nước Anh. D. nước Mĩ.

Câu 5. Thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại từ những năm 60-70 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đạt được thành tựu nào sau đây?

A.Đều trở thành những nước công nghiệp mới.

B. Có mật dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.

C.Đều trở thành những con rồng kinh tế châu Á.

D.Chỉ phát triển một số ngành công nghiệp chế biến.

Câu 6. Trong thời kì Chiến tranh lạnh, ở châu Âu, tâm điểm của sự đối đầu giữa hai cực Xô - Mĩ là

A. Cộng hòa Dân chủ Đức ra đời, được Liên Xô ủng hộ.

B. Cộng hòa Liên bang Đức ra đời, được sự ủng hộ của Mĩ và các nước Tây Âu.

C. vấn đề chia cắt thủ đô Béclin: Tây Béclin - Đông Béclin.

D. vấn đề chia cắt nước Đức thành hai quốc gia đối lập nhau.

Câu 7. Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?

A.Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục.

B.Hợp tác trên lĩnh vực quân sự.

C.Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.

D.Hợp tác trên lĩnh vực du lịch.

Câu 8. Trong những năm 1992 - 1993, Liên bang Nga theo đuổi chính sách đối ngoại

A. mở rộng quan hệ hợp tác với Đông Nam Á

B. liên kết chặt chẽ với Mĩ

C. mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Đông Âu

D. ngả về các cường quốc phương Tây

Câu 9. Các nước Đông Bắc Á gồm:

A. Hàn Quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Nhật Bản và Đài Loan.

B. Hàn Quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Nhật Bản và Ápganixtan

C. Cộng hòa Dân chu Nhân dân Triều Tiên, Nêpan, Nhật Bản và Trung Quốc

D. Hàn Quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Nhật Bản và Trung Quốc

Câu 10. Từ năm 1979 đến năm 1998, nền kinh tế Trung Quốc tiến bộ nhanh chóng, tốc độ tăng trưởng cao là do

A. bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.

B. Đảng Cộng sản Trung Quốc đánh bại Quốc dân đảng.

- C. thiết lập quan hệ với Mĩ. D. thực hiện đường lối cải cách mở cửa.
- Câu 11.** Nguyên nhân chủ yếu nhất buộc Mĩ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là
- A. cuộc chạy đua vũ trang làm cho 2 nước tốn kém suy giảm nhiều mặt.
B. sự phát triển của khoa học kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa.
C. sự lớn mạnh của Trung Quốc, Ấn Độ và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
D. Tây Âu và Nhật Bản vươn lên mạnh mẽ trở thành đối thủ của Mĩ.
- Câu 12.** Trước những xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh, chiến lược hàng đầu mà Việt Nam cần thực hiện trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay là gì?
- A. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. B. Mở rộng quan hệ ngoại giao.
C. Tập trung phát triển kinh tế. D. Tập trung ổn định tình hình chính trị.
- Câu 13.** Ngày 12/10/1945 gắn liền với sự kiện nào của lịch sử Lào ?
- A. Lào bắt đầu tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược Lào.
B. Thực dân Pháp công nhận nền độc lập của Lào.
C. Nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền trong cả nước.
D. Chính phủ Lào ra mắt quốc dân và tuyên bố độc lập.
- Câu 14.** Ý nghĩa quan trọng nhất của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử là
- A. Liên Xô trở thành cường quốc về vũ khí hạt nhân.
B. phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ.
C. cân bằng lực lượng quân sự giữa Mỹ và Liên Xô.
D. đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật Liên Xô.
- Câu 15.** Để thực hiện mục tiêu trong chiến lược toàn cầu, Mĩ đã dựa vào
- A. sức mạnh khoa học kĩ thuật của Mĩ B. liên minh với Tây Âu
C. sức mạnh quân sự và kinh tế của mình D. sức mạnh quân sự của Mĩ
- Câu 16.** Trong khoảng 20 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ trở thành
- A. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn thứ II thế giới
B. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới
C. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn thứ III thế giới
D. Nước chủ nợ của Châu Âu.
- Câu 17.** Liên Xô dựa vào thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước?
- A. Tính ưu việt của CNXH và nhiệt tình của nhân dân sau ngày chiến thắng
B. Lãnh thổ lớn và tài nguyên phong phú
C. Những thành tựu từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước chiến tranh
D. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới
- Câu 18.** Nền tảng căn bản trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản ở thời điểm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai là
- A. liên minh với CHLB Đức. B. mở rộng hợp tác với các nước tư bản.
C. liên minh chặt chẽ với Mĩ. D. hợp tác với Liên Xô.
- Câu 19.** Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thứ hai là
- A. biết xâm nhập thị trường thế giới.
B. tác dụng của những cải cách dân chủ.
C. áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật. D. nhân tố con người.
- Câu 20.** Trong thập niên 90 của thế kỉ XX, kinh tế Mĩ
- A. phát triển "thần kì".
B. lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.
C. trải qua một số đợt suy thoái ngắn nhưng vẫn đứng đầu thế giới.
D. phát triển nhanh chóng.
- Câu 21.** Việt Nam gia nhập ASEAN có ý nghĩa là
- A. ASEAN đã trở thành một liên minh kinh tế - chính trị.
B. chứng tỏ sự hợp tác giữa các nước thành viên ASEAN ngày càng có hiệu quả.
C. mở ra triển vọng cho sự liên kết toàn khu vực Đông Nam Á.
D. chứng tỏ sự đối đầu về chính trị - quân sự giữa hai khối nước ở Đông Nam Á có thể hòa giải.
- Câu 22.** Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô là
- A. là nước đầu tiên đưa người lên vũ trụ

- B. cường quốc quân sự ngang với Mĩ
- C. cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới (sau Mĩ)
- D. cường quốc công nghiệp đứng thứ ba thế giới

Câu 23. Ý nào dưới đây **không** phải là trụ cột chính trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" của Tổng thống Clin-ton trong thập kỉ 90 của thế kỉ XX?

- A. Đảm bảo an ninh của Mĩ với lượng quân sự mạnh sẵn sàng chiến đấu
- B. Sử dụng khẩu hiệu "Thúc đẩy dân chủ" để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác
- C. Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh của kinh tế Mĩ
- D. Tìm cách khống chế các nước đang phát triển bằng viện trợ kinh tế

Câu 24. Sau khi giành được độc lập, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chiến lược phát triển kinh tế nào ?

- A. Công nghiệp hoá thay thế nhập khẩu.
- B. Công nghiệp hoá lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
- C. Tập trung phát triển công nghiệp nhẹ .
- D. Hiện đại hoá nông nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu nông sản.

Câu 25. Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, nước ta sẽ đứng trước nguy cơ tụt hậu, nếu như

- A. tự tin vào chính mình.
- B. không có sự thích ứng, hoà nhập và tiếp thu tiến bộ KH-CN.
- C. không phát minh, cải tiến khoa học- kĩ thuật.
- D. không đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế.

Câu 26. Từ những năm 70 (thế kỉ XX) đến nay, cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật diễn ra chủ yếu trên lĩnh vực

- A. kĩ thuật.
- B. công nghệ.
- C. kinh tế
- D. khoa học.

Câu 27. Chiến tranh lạnh chỉ thực sự kết thúc khi

- A. cuộc chiến tranh Triều Tiên kết thúc.
- B. chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu tan rã.
- C. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ.
- D. cuộc khủng hoảng Caribê chấm dứt.

Câu 28. Tác động khách quan sự thành công của cuộc cách mạng Trung Quốc là

- A. chấm dứt 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc.
- B. ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và đi lên chủ nghĩa xã hội.
- D. xóa bỏ tàn dư của chế độ phong kiến.

Câu 29. Sự kiện nào sau đây được xem là khởi đầu cho cuộc Chiến tranh lạnh ?

- A. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ.
- B. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Rudoven.
- C. Thông điệp của Tổng Thống Mĩ Truman.
- D. Diễn văn của Ngoại trưởng Mĩ Macsan.

Câu 30. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân các nước Đông Nam Á có cơ hội thuận lợi nào trong cuộc đấu tranh giành độc lập?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ở châu Á.
- B. Quân phiệt Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- C. Quân Đồng minh chiếm đóng Nhật Bản.
- D. Liên Xô giúp đỡ phong trào đấu tranh của các nước Đông Nam Á.

Lưu ý: Học sinh dùng *bút mực* ghi phương án trả lời đúng vào chỗ chấm.

01..... ; 02. ; 03. ; 04. ; 05. ; 06. ; 07. ; 08..... ; 09. ; 10.

11..... ; 12. ; 13. ; 14. ; 15. ; 16. ; 17. ; 18..... ; 19. ; 20.

21..... ; 22. ; 23. ; 24. ; 25. ; 26. ; 27. ; 28..... ; 29. ; 30.

Mã đề: 03

Câu 1. Ngày 12/10/1945 gắn liền với sự kiện nào của lịch sử Lào ?

- A. Nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền trong cả nước.
- B. Lào bắt đầu tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược Lào.
- C. Thực dân Pháp công nhận nền độc lập của Lào.
- D. Chính phủ Lào ra mắt quốc dân và tuyên bố độc lập.

Câu 2. Từ năm 1979 đến năm 1998, nền kinh tế Trung Quốc tiến bộ nhanh chóng, tốc độ tăng trưởng cao là do

- A. bình thường hóa quan hệ với Việt Nam. B. thiết lập quan hệ với Mĩ.
- C. Đảng Cộng sản Trung Quốc đánh bại Quốc dân đảng.
- D. thực hiện đường lối cải cách mở cửa.

Câu 3. Sau khi giành được độc lập, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chiến lược phát triển kinh tế nào ?

- A. Công nghiệp hoá thay thế nhập khẩu.
- B. Hiện đại hoá nông nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu nông sản.
- C. Tập trung phát triển công nghiệp nhẹ .
- D. Công nghiệp hoá lấy xuất khẩu làm chủ đạo.

Câu 4. Sự kiện nào sau đây được xem là khởi đầu cho cuộc Chiến tranh lạnh ?

- A. Thông điệp của Tổng Thống Mĩ Truman.
- B. Diễn văn của Ngoại trưởng Mĩ Macsan.
- C. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ.
- D. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Rudoven.

Câu 5. Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô là

- A. cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới (sau Mĩ)
- B. cường quốc quân sự ngang với Mĩ
- C. cường quốc công nghiệp đứng thứ ba thế giới
- D. là nước đầu tiên đưa người lên vũ trụ

Câu 6. Chiến tranh lạnh chỉ thực sự kết thúc khi

- A. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ.
- B. chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu tan rã.
- C. cuộc khủng hoảng Caribê chấm dứt.
- D. cuộc chiến tranh Triều Tiên kết thúc.

Câu 7. Nguyên nhân chủ yếu nhất buộc Mĩ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là

- A. sự lớn mạnh của Trung Quốc, Ấn Độ và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- B. Tây Âu và Nhật Bản vươn lên mạnh mẽ trở thành đối thủ của Mĩ.
- C. sự phát triển của khoa học kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa.
- D. cuộc chạy đua vũ trang làm cho 2 nước tốn kém suy giảm nhiều mặt.

Câu 8. Trong thập niên 90 của thế kỉ XX, kinh tế Mĩ

- A. phát triển "thần kì".
- B. trải qua một số đợt suy thoái ngắn nhưng vẫn đứng đầu thế giới.
- C. phát triển nhanh chóng.
- D. lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.

Câu 9. Trước những xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh, chiến lược hàng đầu mà Việt Nam cần thực hiện trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay là gì?

- A. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. B. Tập trung ổn định tình hình chính trị.
C. Mở rộng quan hệ ngoại giao. D. Tập trung phát triển kinh tế.

Câu 10. Trong khoảng 20 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ trở thành

- A. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn thứ II thế giới
B. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới
C. Nước chủ nợ của Châu Âu.
D. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn thứ III thế giới

Câu 11. Các nước Đông Bắc Á gồm:

- A. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Nêpan, Nhật Bản và Trung Quốc
B. Hàn Quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Nhật Bản và Ápganixtan
C. Hàn Quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Nhật Bản và Trung Quốc
D. Hàn Quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Nhật Bản và Đài Loan.

Câu 12. Từ năm 1952 - 1973, kinh tế Nhật đạt được sự phát triển cao, liên tục nhiều năm đạt hai con số thường được gọi là giai đoạn

- A. vượt bậc. B. mạnh mẽ. C. thần kì. D. nhảy vọt.

Câu 13. Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, nước ta sẽ đứng trước nguy cơ tụt hậu, nếu như

- A. tự tin vào chính mình.
B. không phát minh, cải tiến khoa học- kĩ thuật.
C. không đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế.
D. không có sự thích ứng, hoà nhập và tiếp thu tiến bộ KH-CN.

Câu 14. Ý nghĩa quan trọng nhất của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử là

- A. đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật Liên Xô.
B. phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ.
C. cân bằng lực lượng quân sự giữa Mỹ và Liên Xô.
D. Liên Xô trở thành cường quốc về vũ khí hạt nhân.

Câu 15. Từ những năm 70 (thế kỉ XX) đến nay, cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật diễn ra chủ yếu trên lĩnh vực

- A. kĩ thuật. B. kinh tế C. công nghệ. D. khoa học.

Câu 16. Cơ hội của Việt Nam khi tham gia tổ chức ASEAN là

- A. Tạo điều kiện để nền kinh tế nước ta thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực
B. Hội nhập, giao lưu và hợp tác với thế giới và khu vực về mọi mặt.
C. Có điều kiện tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến nhất của thế giới để phát triển.
D. Có điều kiện tiếp thu, học hỏi trình độ quản lý kinh tế của các nước trong khu vực.

Câu 17. Trong những năm 1992 - 1993, Liên bang Nga theo đuổi chính sách đối ngoại

- A. mở rộng quan hệ hợp tác với Đông Nam Á B. liên kết chặt chẽ với Mĩ
C. ngả về các cường quốc phương Tây
D. mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Đông Âu

Câu 18. Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?

- A. Hợp tác trên lĩnh vực quân sự. B. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.
C. Hợp tác trên lĩnh vực du lịch. D. Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục.

Câu 19. Liên Xô dựa vào thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước?

- A. Tính ưu việt của CNXH và nhiệt tình của nhân dân sau ngày chiến thắng
B. Lãnh thổ lớn và tài nguyên phong phú
C. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới
D. Những thành tựu từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước chiến tranh

Câu 20. Việt Nam gia nhập ASEAN có ý nghĩa là

- A. mở ra triển vọng cho sự liên kết toàn khu vực Đông Nam Á.
B. chứng tỏ sự hợp tác giữa các nước thành viên ASEAN ngày càng có hiệu quả.
C. ASEAN đã trở thành một liên minh kinh tế - chính trị.
D. chứng tỏ sự đối đầu về chính trị - quân sự giữa hai khối nước ở Đông Nam Á có thể hòa giải.

Câu 21. Trong thời kì Chiến tranh lạnh, ở châu Âu, tâm điểm của sự đối đầu giữa hai cực Xô - Mĩ là

- A. vấn đề chia cắt nước Đức thành hai quốc gia đối lập nhau.

B. Cộng hòa Liên bang Đức ra đời, được sự ủng hộ của Mỹ và các nước Tây Âu.

C. vấn đề chia cắt thủ đô Béclin: Tây Béclin - Đông Béclin.

D. Cộng hòa Dân chủ Đức ra đời, được Liên Xô ủng hộ.

Câu 22. Ý nào dưới đây **không** phải là trụ cột chính trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" của Tổng thống Clin-ton trong thập kỉ 90 của thế kỉ XX?

A. Sử dụng khẩu hiệu "Thúc đẩy dân chủ" để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác

B. Tìm cách khống chế các nước đang phát triển bằng viện trợ kinh tế

C. Đảm bảo an ninh của Mỹ với lực lượng quân sự mạnh sẵn sàng chiến đấu

D. Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh của kinh tế Mỹ

Câu 23. Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thứ hai là

A. nhân tố con người.

B. biết xâm nhập thị trường thế giới.

C. áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật.

D. tác dụng của những cải cách dân chủ.

Câu 24. Nền tảng căn bản trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản ở thời điểm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai là

A. liên minh với CHLB Đức.

B. hợp tác với Liên Xô.

C. liên minh chặt chẽ với Mỹ.

D. mở rộng hợp tác với các nước tư bản.

Câu 25. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân các nước Đông Nam Á có cơ hội thuận lợi nào trong cuộc đấu tranh giành độc lập?

A. Liên Xô giúp đỡ phong trào đấu tranh của các nước Đông Nam Á.

B. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ở châu Á.

C. Quân phiệt Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

D. Quân Đồng minh chiếm đóng Nhật Bản.

Câu 26. Để thực hiện mục tiêu trong chiến lược toàn cầu, Mỹ đã dựa vào

A. sức mạnh quân sự của Mỹ

B. sức mạnh quân sự và kinh tế của mình

C. liên minh với Tây Âu

D. sức mạnh khoa học kĩ thuật của Mỹ

Câu 27. Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần hai được khởi đầu từ

A. Liên Xô.

B. nước Anh.

C. nước Mỹ.

D. Nhật Bản.

Câu 28. Tác động khách quan sự thành công của cuộc cách mạng Trung Quốc là

A. chấm dứt 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc.

B. đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và đi lên chủ nghĩa xã hội.

C. xóa bỏ tàn dư của chế độ phong kiến.

D. ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 29. Hậu quả lớn nhất, đe dọa nền văn minh và con người trên trái đất của cách mạng khoa học công nghệ là

A. dịch bệnh phát sinh. B. hiện tượng chảy máu chất xám.

C. sản xuất các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt. D. ô nhiễm môi trường.

Câu 30. Thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại từ những năm 60-70 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đạt được thành tựu nào sau đây?

A. Có mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.

B. Trở thành những con rồng kinh tế châu Á.

C. Chỉ phát triển một số ngành công nghiệp chế biến.

D. Trở thành những nước công nghiệp mới.

Lưu ý: Học sinh dùng *bút mực* ghi phương án trả lời đúng vào chỗ chấm.

- 01..... ; 02. ; 03. ; 04. ; 05. ; 06. ; 07. ; 08..... ; 09. ; 10.
 11..... ; 12. ; 13. ; 14. ; 15. ; 16. ; 17. ; 18..... ; 19. ; 20.
 21..... ; 22. ; 23. ; 24. ; 25. ; 26. ; 27. ; 28..... ; 29. ; 30.

Mã đề: 04

Câu 1. Các nước Đông Bắc Á gồm:

- A. Hàn Quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Nhật Bản và Ápganixtan
- B. Hàn Quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Nhật Bản và Đài Loan.
- C. Cộng hòa Dân chu Nhân dân Triều Tiên, Nêpan, Nhật Bản và Trung Quốc
- D. Hàn Quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Nhật Bản và Trung Quốc

Câu 2. Nguyên nhân chủ yếu nhất buộc Mĩ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là

- A. sự phát triển của khoa học kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa.
- B. cuộc chạy đua vũ trang làm cho 2 nước tốn kém suy giảm nhiều mặt.
- C. sự lớn mạnh của Trung Quốc, Ấn Độ và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- D. Tây Âu và Nhật Bản vươn lên mạnh mẽ trở thành đối thủ của Mĩ.

Câu 3. Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thứ hai là

- A. tác dụng của những cải cách dân chủ.
- B. nhân tố con người.
- C. áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật.
- D. biết xâm nhập thị trường thế giới.

Câu 4. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân các nước Đông Nam Á có cơ hội thuận lợi nào trong cuộc đấu tranh giành độc lập?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ở châu Á.
- B. Quân Đồng minh chiếm đóng Nhật Bản.
- C. Liên Xô giúp đỡ phong trào đấu tranh của các nước Đông Nam Á.
- D. Quân phiệt Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

Câu 5. Liên Xô dựa vào thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước?

- A. Những thành tựu từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước chiến tranh
- B. Tính ưu việt của CNXH và nhiệt tình của nhân dân sau ngày chiến thắng
- C. Lãnh thổ lớn và tài nguyên phong phú
- D. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới

Câu 6. Cơ hội của Việt Nam khi tham gia tổ chức ASEAN là

- A. Tạo điều kiện để nền kinh tế nước ta thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực
- B. Có điều kiện tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến nhất của thế giới để phát triển.
- C. Hội nhập, giao lưu và hợp tác với thế giới và khu vực về mọi mặt.
- D. Có điều kiện tiếp thu, học hỏi trình độ quản lý kinh tế của các nước trong khu vực.

Câu 7. Từ năm 1952 - 1973, kinh tế Nhật đạt được sự phát triển cao, liên tục nhiều năm đạt hai con số thường được gọi là giai đoạn

- A. mạnh mẽ.
- B. nhảy vọt.
- C. thần kì.
- D. vượt bậc.

Câu 8. Trong thời kì Chiến tranh lạnh, ở châu Âu, tâm điểm của sự đối đầu giữa hai cực Xô - Mĩ là

- A. Cộng hòa Liên bang Đức ra đời, được sự ủng hộ của Mĩ và các nước Tây Âu.
- B. vấn đề chia cắt thủ đô Béclin: Tây Béclin - Đông Béclin.
- C. Cộng hòa Dân chủ Đức ra đời, được Liên Xô ủng hộ.
- D. vấn đề chia cắt nước Đức thành hai quốc gia đối lập nhau.

Câu 9. Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô là

- A. là nước đầu tiên đưa người lên vũ trụ
- B. cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới (sau Mĩ)

- C. cường quốc quân sự ngang với Mĩ
- D. cường quốc công nghiệp đứng thứ ba thế giới

Câu 10. Trong những năm 1992 - 1993, Liên bang Nga theo đuổi chính sách đối ngoại

- A. mở rộng quan hệ hợp tác với Đông Nam Á
- B. mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Đông Âu
- C. liên kết chặt chẽ với Mĩ
- D. ngả về các cường quốc phương Tây

Câu 11. Hậu quả lớn nhất, đe dọa nền văn minh và con người trên trái đất của cách mạng khoa học công nghệ là

- A. sản xuất các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt.
- B. ô nhiễm môi trường.
- C. dịch bệnh phát sinh.
- D. hiện tượng chảy máu chất xám.

Câu 12. Thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại từ những năm 60-70 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đạt được thành tựu nào sau đây?

- A. Chỉ phát triển một số ngành công nghiệp chế biến.
- B. Có mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.
- C. Trở thành những con rồng kinh tế châu Á.
- D. Trở thành những nước công nghiệp mới.

Câu 13. Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?

- A. Hợp tác trên lĩnh vực quân sự.
- B. Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục.
- C. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.
- D. Hợp tác trên lĩnh vực du lịch.

Câu 14. Trước những xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh, chiến lược hàng đầu mà Việt Nam cần thực hiện trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay là gì?

- A. Tập trung phát triển kinh tế.
- B. Tập trung ổn định tình hình chính trị.
- C. Mở rộng quan hệ ngoại giao.
- D. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 15. Việt Nam gia nhập ASEAN có ý nghĩa là

- A. chứng tỏ sự đối đầu về chính trị - quân sự giữa hai khối nước ở Đông Nam Á có thể hòa giải.
- B. chứng tỏ sự hợp tác giữa các nước thành viên ASEAN ngày càng có hiệu quả.
- C. ASEAN đã trở thành một liên minh kinh tế - chính trị.
- D. mở ra triển vọng cho sự liên kết toàn khu vực Đông Nam Á.

Câu 16. Sự kiện nào sau đây được xem là khởi đầu cho cuộc Chiến tranh lạnh ?

- A. Thông điệp của Tổng Thống Mĩ Truman.
- B. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ.
- C. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Rudoven.
- D. Diễn văn của Ngoại trưởng Mĩ Macsan.

Câu 17. Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần hai được khởi đầu từ

- A. nước Mĩ.
- B. Nhật Bản.
- C. Liên Xô.
- D. nước Anh.

Câu 18. Trong khoảng 20 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ trở thành

- A. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới
- B. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn thứ II thế giới
- C. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn thứ III thế giới
- D. Nước chủ nợ của Châu Âu.

Câu 19. Nền tảng căn bản trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản ở thời điểm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. liên minh với CHLB Đức.
- B. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- C. mở rộng hợp tác với các nước tư bản.
- D. hợp tác với Liên Xô.

Câu 20. Từ năm 1979 đến năm 1998, nền kinh tế Trung Quốc tiến bộ nhanh chóng, tốc độ tăng trưởng cao là do

A. bình thường hóa quan hệ với Việt Nam. B. Đảng Cộng sản Trung Quốc đánh bại Quốc dân đảng.

- C. thiết lập quan hệ với Mĩ.
- D. thực hiện đường lối cải cách mở cửa.

Câu 21. Để thực hiện mục tiêu trong chiến lược toàn cầu, Mĩ đã dựa vào

- A. sức mạnh quân sự của Mĩ
- B. liên minh với Tây Âu
- C. sức mạnh khoa học kĩ thuật của Mĩ
- D. sức mạnh quân sự và kinh tế của mình

- Câu 22.** Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, nước ta sẽ đứng trước nguy cơ tụt hậu, nếu như
- A. không phát minh, cải tiến khoa học- kĩ thuật.
 - B. tự tin vào chính mình.
 - C. không đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế.
 - D. không có sự thích ứng, hoà nhập và tiếp thu tiến bộ KH-CN.
- Câu 23.** Ngày 12/10/1945 gắn liền với sự kiện nào của lịch sử Lào ?
- A. Nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền trong cả nước.
 - B. Thực dân Pháp công nhận nền độc lập của Lào.
 - C. Chính phủ Lào ra mắt quốc dân và tuyên bố độc lập.
 - D. Lào bắt đầu tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược Lào.
- Câu 24.** Ý nghĩa quan trọng nhất của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử là
- A. Liên Xô trở thành cường quốc về vũ khí hạt nhân.
 - B. đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật Liên Xô.
 - C. phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ.
 - D. cân bằng lực lượng quân sự giữa Mỹ và Liên Xô.
- Câu 25.** Ý nào dưới đây **không** phải là trụ cột chính trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" của Tổng thống Clin-ton trong thập kỉ 90 của thế kỉ XX?
- A. Tìm cách khống chế các nước đang phát triển bằng viện trợ kinh tế
 - B. Sử dụng khẩu hiệu "Thúc đẩy dân chủ" để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác
 - C. Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh của kinh tế Mĩ
 - D. Đảm bảo an ninh của Mĩ với lực lượng quân sự mạnh sẵn sàng chiến đấu
- Câu 26.** Trong thập niên 90 của thế kỉ XX, kinh tế Mĩ
- A. trải qua một số đợt suy thoái ngắn nhưng vẫn đứng đầu thế giới.
 - B. phát triển nhanh chóng.
 - C. phát triển "thần kì".
 - D. lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.
- Câu 27.** Từ những năm 70 (thế kỉ XX) đến nay, cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật diễn ra chủ yếu trên lĩnh vực
- A. kinh tế
 - B. công nghệ.
 - C. khoa học.
 - D. kĩ thuật.
- Câu 28.** Sau khi giành được độc lập, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chiến lược phát triển kinh tế nào ?
- A. Hiện đại hoá nông nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu nông sản.
 - B. Tập trung phát triển công nghiệp nhẹ .
 - C. Công nghiệp hoá thay thế nhập khẩu.
 - D. Công nghiệp hoá lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
- Câu 29.** Chiến tranh lạnh chỉ thực sự kết thúc khi
- A. chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu tan rã.
 - B. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ.
 - C. cuộc chiến tranh Triều Tiên kết thúc.
 - D. cuộc khủng hoảng Caribê chấm dứt.
- Câu 30.** Tác động khách quan sự thành công của cuộc cách mạng Trung Quốc là
- A. đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và đi lên chủ nghĩa xã hội.
 - B. chấm dứt 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc.
 - C. xóa bỏ tàn dư của chế độ phong kiến.
 - D. ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

DAP AN KT GIUA KI 1-LS 12-21-22

Đáp án mã đề: 01

01. D; 02. B; 03. A; 04. C; 05. D; 06. D; 07. B; 08. B; 09. D; 10. B; 11. B; 12. C; 13. B; 14. A; 15. C; 16. A; 17. D; 18. C; 19. A; 20. B; 21. A; 22. D; 23. D; 24. A; 25. A; 26. D; 27. A; 28. B; 29. A; 30. A;

Đáp án mã đề: 02

01. C; 02. B; 03. C; 04. D; 05. B; 06. D; 07. C; 08. D; 09. D; 10. D; 11. A; 12. C; 13. D; 14. B; 15. C; 16. B; 17. A; 18. C; 19. D; 20. C; 21. C; 22. C; 23. D; 24. A; 25. B; 26. B; 27. C; 28. B; 29. C; 30. B;

Đáp án mã đề: 03

01. D; 02. D; 03. A; 04. A; 05. A; 06. A; 07. D; 08. B; 09. D; 10. B; 11. C; 12. C; 13. D; 14. B; 15. C; 16. A; 17. C; 18. B; 19. A; 20. A; 21. A; 22. B; 23. A; 24. C; 25. C; 26. B; 27. C; 28. D; 29. C; 30. A;

Đáp án mã đề: 04

01. D; 02. B; 03. B; 04. D; 05. B; 06. A; 07. C; 08. D; 09. B; 10. D; 11. A; 12. B; 13. C; 14. A; 15. D; 16. A; 17. A; 18. A; 19. B; 20. D; 21. D; 22. D; 23. C; 24. C; 25. A; 26. A; 27. B; 28. C; 29. B; 30. D;

Lưu ý: Học sinh dùng *bút mực* ghi phương án trả lời đúng vào chỗ chấm.

01..... ; 02. ; 03. ; 04. ; 05. ; 06. ; 07. ; 08..... ; 09. ; 10.

11..... ; 12. ; 13. ; 14. ; 15. ; 16. ; 17. ; 18..... ; 19. ; 20.

21..... ; 22. ; 23. ; 24. ; 25. ; 26. ; 27. ; 28..... ; 29. ; 30.

Mã đề: 05

Câu 1. Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?

- A. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.
- B. Hợp tác trên lĩnh vực du lịch.
- C. Hợp tác trên lĩnh vực quân sự.
- D. Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục.

Câu 2. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện vào thời gian nào?

- A. Cuối những năm 60 của thế kỉ XX.
- B. Đầu những năm 70 của thế kỉ XX.
- C. Đầu những năm 60 của thế kỉ XX.
- D. Cuối những năm 70 của thế kỉ XX.

Câu 3. Những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX có ý nghĩa

- A. hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển.
- B. thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội trên mọi lĩnh vực.
- C. đưa Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng hàng thứ hai trên thế giới.
- D. mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.

Câu 4. Trong thập niên 90 của thế kỉ XX, kinh tế Mĩ

- A. trải qua một số đợt suy thoái ngắn nhưng vẫn đứng đầu thế giới.
- B. phát triển nhanh chóng.
- C. phát triển "thần kì".
- D. lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.

Câu 5. Trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, Liên Xô đi đầu trong lĩnh vực

- A. công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.
- B. công nghiệp quốc phòng.
- C. công nghiệp nặng, chế tạo máy móc.
- D. công nghiệp vũ trụ và công nghiệp điện hạt nhân

Câu 6. Nền tảng căn bản trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản ở thời điểm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. liên minh với CHLB Đức.
- B. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- C. hợp tác với Liên Xô.
- D. mở rộng hợp tác với các nước tư bản.

Câu 7. Những nước ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập vào năm 1945 là

- A. Việt Nam, Inđônêxia, Mianma.
- B. Việt Nam, Lào, Campuchia.
- C. Việt Nam, Inđônêxia, Lào.
- D. Thái Lan. Việt Nam, Lào.

Câu 8. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 có ý nghĩa như thế nào ?

- A. Trung Quốc đã hoàn thành cách mạng Xã hội chủ nghĩa, kỉ nguyên xây dựng chủ nghĩa Cộng sản đã bắt đầu.
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ của nhân dân Trung Quốc đã hoàn thành, kỉ nguyên độc lập tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội đã bắt đầu.
- C. Cách mạng đã lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho sự phát triển của tư tưởng dân chủ tư sản trên khắp toàn Trung Quốc.
- D. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc đã làm cho ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội lan rộng khắp toàn cầu.

Câu 9. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô tiến hành khôi phục kinh tế trong điều kiện

- A. thu được nhiều chiến phí.
- B. thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh.
- C. bị tổn thất nặng nề trong chiến tranh
- D. chiếm được nhiều thuộc địa.

Câu 10. Cuộc Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động hiểu theo nghĩa đầy đủ nhất là gì?

- A. Chuẩn bị gây chiến tranh thế giới.loi keo cac nuoc dong minh phuong tay
- B. Xây dựng nhiều căn cứ quân sự bao vây Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Là cuộc chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh, làm cho nhân loại thấy " luôn luôn trong tình trạng đối đầu căng thẳng".

D. Dùng sức mạnh quân sự để đe dọa đối phương. Làm cho thế giới căng thẳng

Câu 11. Thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại từ những năm 60-70 của thế kỷ XX, nhóm năm nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đạt được thành tựu nào sau đây?

A. Chỉ phát triển một số ngành công nghiệp chế biến.

B. Đều trở thành những con rồng kinh tế châu Á.

C. Đều trở thành những nước công nghiệp mới.

D. Có mặt dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.

Câu 12. Nguồn gốc chính của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật nửa sau thế kỷ XX là gì?

A. Do thế giới bước vào giai đoạn phát triển mới

B. Do những đòi hỏi của cuộc sống và sản xuất..

C. Do các nước tư bản tạo ra.

D. Do những biến cố của khí hậu

Câu 13. Từ những năm 60 - 70 của thế kỷ XX, nhóm các nước sáng lập ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại là do

A. chiến lược kinh tế hướng nội bộc lộ nhiều hạn chế

B. tầng lớp nhân dân trong nước biểu tình phản đối yêu cầu thay đổi.

C. xu thế hợp tác giữa các nước trên thế giới diễn ra ngày càng mạnh mẽ.

D. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh lan rộng đến khu vực.

Câu 14. Thành công lớn nhất của Mĩ trong việc thực hiện chiến lược toàn cầu là gì?

A. Góp phần làm chia cắt bán đảo Triều Tiên thành hai nhà nước riêng biệt.

B. Khống chế, chi phối được các nước tư bản đồng minh Tây Âu, Nhật Bản.

C. Góp phần quan trọng làm sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.

D. Đàn áp được phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân trên thế giới.

Câu 15. Biến đổi lớn nhất của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. thành lập tổ chức ASEAN, đẩy mạnh hợp tác trong khu vực.

B. trở thành các quốc gia độc lập.

C. trở thành khu vực hòa bình, hợp tác, hữu nghị.

D. trở thành khu vực năng động và phát triển.

Câu 16. Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào dưới đây từ chiến lược kinh tế hướng ngoại của nhóm năm nước sáng lập ASEAN?

A. Cần thu hút vốn đầu tư của nước ngoài, tập trung sản xuất hàng hóa, nâng cao khả năng cạnh tranh.

B. Phải đề ra chiến lược phát triển kinh tế phù hợp với đặc điểm riêng của đất nước và xu thế chung của thế giới.

C. Chú trọng phát triển ngoại thương, sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu.

D. Coi trọng sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, thu hút vốn, công nghệ của nhà đầu tư nước ngoài.

Câu 17. Trước những xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh, chiến lược hàng đầu mà Việt Nam cần thực hiện trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay là gì?

A. Tập trung ổn định tình hình chính trị.

B. Tập trung phát triển kinh tế.

C. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

D. Mở rộng quan hệ ngoại giao.

Câu 18. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, dựa vào sức mạnh kinh tế, quân sự, Mĩ triển khai chiến lược toàn cầu nhằm

A. tham vọng làm bá chủ thế giới.

B. chống lại phong trào giải phóng dân tộc.

C. đàn áp các nước xã hội chủ nghĩa.

D. thiết lập trật tự thế giới "đơn cực" do Mĩ cầm đầu.

Câu 19. Đảng ta nhận định như thế nào về tác động của xu hướng toàn cầu hóa đối với Việt Nam?

A. Một thách thức lớn đối với các nước kém phát triển trong đó có Việt Nam.

B. Một cơ hội lớn để Việt Nam vươn lên, hiện đại hóa đất nước.

C. Không có ảnh hưởng gì đối với công cuộc xây CNXH ở Việt Nam.

D. Vừa là cơ hội, vừa là thách thức lớn đối với sự phát triển của dân tộc.

Câu 20. Ý nghĩa quan trọng nhất của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử là

A. cân bằng lực lượng quân sự giữa Mỹ và Liên Xô.

- B. phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ.
- C. Liên Xô trở thành cường quốc về vũ khí hạt nhân.
- D. đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật Liên Xô.

Câu 21. Trong khoảng 20 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ trở thành

- A. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn thứ II thế giới
- B. Nước chủ nợ của Châu Âu.
- C. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới
- D. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn thứ III thế giới

Câu 22. Từ năm 1952 - 1973, kinh tế Nhật đạt được sự phát triển cao, liên tục nhiều năm đạt hai con số thường được gọi là giai đoạn

- A. nhảy vọt.
- B. mạnh mẽ.
- C. thần kì.
- D. vượt bậc.

Câu 23. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, hai cường quốc Liên Xô và Mĩ nhanh chóng chuyển từ thế Đồng minh sang thế

- A. liên minh.
- B. hợp tác.
- C. hòa hoãn.
- D. đối đầu.

Câu 24. Sự kiện được xem là khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô gây nên cuộc chiến tranh lạnh là

- A. thông điệp của tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ (3/1947).
- B. thành lập tổ chức hiệp ước Vácava (1955).
- C. thực hiện kế hoạch Mácsan (1947).
- D. thành lập NATO (1949).

Câu 25. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ là

- A. thời gian ứng dụng các phát minh vào sản xuất và đời sống diễn ra nhanh
- B. khoa học gắn liền với kỹ thuật.
- C. kĩ thuật đi trước mở đường cho sản xuất.
- D. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 26. Ngày 12/10/1945 gắn liền với sự kiện nào của lịch sử Lào ?

- A. Thục dân Pháp công nhận nền độc lập của Lào.
- B. Chính phủ Lào ra mắt quốc dân và tuyên bố độc lập.
- C. Nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền trong cả nước.
- D. Lào bắt đầu tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược Lào.

Câu 27. Một tác động tích cực của cách mạng khoa học - công nghệ là

- A. tăng năng suất lao động.
- B. bệnh tật ngày càng giảm nhanh.
- C. sản xuất ra nhiều loại vũ khí có tính hủy diệt cao.
- D. môi trường trong sạch, lành mạnh.

Câu 28. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự phát triển kinh tế Mĩ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên.
- B. Vai trò điều tiết của nhà nước.
- C. Áp dụng thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.
- D. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao.

Câu 29. Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thứ hai?

- A. Tác dụng của những cải cách dân chủ.
- B. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật.
- C. Nhân tố con người.
- D. Biết xâm nhập thị trường thế giới.

Câu 30. Đảng và Nhà nước Trung Quốc xác định trọng tâm của Đường lối chung đổi mới đất nước là:

- A. Lấy cải cách kinh tế làm trung tâm
- B. Đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị được tiến hành đồng thời.
- C. Lấy đổi mới chính trị làm trung tâm.
- D. Đổi mới chính trị là nền tảng, là khâu đột phá để đẩy mạnh đổi mới kinh tế.

Lưu ý: Học sinh dùng *bút mực* ghi phương án trả lời đúng vào chỗ chấm.

- 01..... ; 02. ; 03. ; 04. ; 05. ; 06. ; 07. ; 08..... ; 09. ; 10.
 11..... ; 12. ; 13. ; 14. ; 15. ; 16. ; 17. ; 18..... ; 19. ; 20.
 21..... ; 22. ; 23. ; 24. ; 25. ; 26. ; 27. ; 28..... ; 29. ; 30.

Mã đề: 06

Câu 1. Thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại từ những năm 60-70 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đạt được thành tựu nào sau đây?

- A. Đều trở thành những nước công nghiệp mới.
- B. Đều trở thành những con rồng kinh tế châu Á.
- C. Có mật dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.
- D. Chỉ phát triển một số ngành công nghiệp chế biến.

Câu 2. Sự kiện được xem là khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô gây nên cuộc chiến tranh lạnh là

- A. thành lập NATO (1949).
- B. thông điệp của tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ (3/1947).
- C. thực hiện kế hoạch Mácsan (1947).
- D. thành lập tổ chức hiệp ước Vácsava (1955).

Câu 3. Nền tảng căn bản trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản ở thời điểm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. hợp tác với Liên Xô.
- B. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- C. mở rộng hợp tác với các nước tự bản.
- D. liên minh với CHLB Đức.

Câu 4. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện vào thời gian nào?

- A. Đầu những năm 60 của thế kỉ XX.
- B. Cuối những năm 60 của thế kỉ XX.
- C. Đầu những năm 70 của thế kỉ XX.
- D. Cuối những năm 70 của thế kỉ XX.

Câu 5. Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào dưới đây từ chiến lược kinh tế hướng ngoại của nhóm năm nước sáng lập ASEAN?

- A. Chú trọng phát triển ngoại thương, sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu.
- B. Cần thu hút vốn đầu tư của nước ngoài, tập trung sản xuất hàng hóa, nâng cao khả năng cạnh tranh.
- C. Phải đề ra chiến lược phát triển kinh tế phù hợp với đặc điểm riêng của đất nước và xu thế chung của thế giới.
- D. Coi trọng sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, thu hút vốn, công nghệ của nhà đầu tư nước ngoài.

Câu 6. Trước những xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh, chiến lược hàng đầu mà Việt Nam cần thực hiện trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay là gì?

- A. Tập trung phát triển kinh tế.
- B. Mở rộng quan hệ ngoại giao.
- C. Tập trung ổn định tình hình chính trị.
- D. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 7. Thành công lớn nhất của Mĩ trong việc thực hiện chiến lược toàn cầu là gì?

- A. Góp phần quan trọng làm sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.
- B. Góp phần làm chia cắt bán đảo Triều Tiên thành hai nhà nước riêng biệt.
- C. Khống chế, chi phối được các nước tự bản đồng minh Tây Âu, Nhật Bản.
- D. Đàn áp được phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân trên thế giới.

Câu 8. Đảng ta nhận định như thế nào về tác động của xu hướng toàn cầu hóa đối với Việt Nam?

- A. Vừa là cơ hội, vừa là thách thức lớn đối với sự phát triển của dân tộc.
- B. Một thách thức lớn đối với các nước kém phát triển trong đó có Việt Nam.
- C. Một cơ hội lớn để Việt Nam vươn lên, hiện đại hóa đất nước.
- D. Không có ảnh hưởng gì đối với công cuộc xây CNXH ở Việt Nam.

Câu 9. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, dựa vào sức mạnh kinh tế, quân sự, Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu nhằm

- A. đàn áp các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. chống lại phong trào giải phóng dân tộc.
- C. thiết lập trật tự thế giới "đơn cực" do Mỹ cầm đầu.
- D. tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 10. Trong thập niên 90 của thế kỉ XX, kinh tế Mỹ

- A. phát triển "thần kì".
- B. lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.
- C. phát triển nhanh chóng.
- D. trải qua một số đợt suy thoái ngắn nhưng vẫn đứng đầu thế giới.

Câu 11. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự phát triển kinh tế Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao.
- B. Lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên.
- C. Áp dụng thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.
- D. Vai trò điều tiết của nhà nước.

Câu 12. Ý nghĩa quan trọng nhất của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử là

- A. cân bằng lực lượng quân sự giữa Mỹ và Liên Xô.
- B. đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật Liên Xô.
- C. Liên Xô trở thành cường quốc về vũ khí hạt nhân.
- D. phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ.

Câu 13. Nguồn gốc chính của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật nửa sau thế kỷ XX là gì?

- A. Do những đòi hỏi của cuộc sống và sản xuất..
- B. Do thế giới bước vào giai đoạn phát triển mới
- C. Do các nước tư bản tạo ra.
- D. Do những biến cố của khí hậu

Câu 14. Đảng và Nhà nước Trung Quốc xác định trọng tâm của Đường lối chung đổi mới đất nước là:

- A. Lấy đổi mới chính trị làm trung tâm.
- B. Lấy cải cách kinh tế làm trung tâm
- C. Đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị được tiến hành đồng thời.
- D. Đổi mới chính trị là nền tảng, là khâu đột phá để đẩy mạnh đổi mới kinh tế.

Câu 15. Một tác động tích cực của cách mạng khoa học - công nghệ là

- A. bệnh tật ngày càng giảm nhanh.
- B. tăng năng suất lao động.
- C. môi trường trong sạch, lành mạnh.
- D. sản xuất ra nhiều loại vũ khí có tính hủy diệt cao.

Câu 16. Những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX có ý nghĩa

- A. mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.
- B. hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển.
- C. thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội trên mọi lĩnh vực.
- D. đưa Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng hàng thứ hai trên thế giới.

Câu 17. Những nước ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập vào năm 1945 là

- A. Việt Nam, Lào, Campuchia.
- B. Việt Nam, Ấn Độ, Mianma.
- C. Thái Lan, Việt Nam, Lào.
- D. Việt Nam, Ấn Độ, Lào.

Câu 18. Trong khoảng 20 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ trở thành

- A. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn thứ II thế giới
- B. Nước chủ nợ của Châu Âu.
- C. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới
- D. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn thứ III thế giới

Câu 19. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ là

- A. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. khoa học gắn liền với kỹ thuật.
- C. kĩ thuật đi trước mở đường cho sản xuất.
- D. thời gian ứng dụng các phát minh vào sản xuất và đời sống diễn ra nhanh

Câu 20. Ngày 12/10/1945 gắn liền với sự kiện nào của lịch sử Lào ?

- A. Nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền trong cả nước.
- B. Thực dân Pháp công nhận nền độc lập của Lào.
- C. Lào bắt đầu tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược Lào.
- D. Chính phủ Lào ra mắt quốc dân và tuyên bố độc lập.

Câu 21. Trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, Liên Xô đi đầu trong lĩnh vực

- A. công nghiệp nặng, chế tạo máy móc.
- B. công nghiệp quốc phòng.
- C. công nghiệp vũ trụ và công nghiệp điện hạt nhân
- D. công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 22. Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thứ hai?

- A. Nhân tố con người.
- B. Tác dụng của những cải cách dân chủ.
- C. Biết xâm nhập thị trường thế giới.
- D. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật.

Câu 23. Từ năm 1952 - 1973, kinh tế Nhật đạt được sự phát triển cao, liên tục nhiều năm đạt hai con số thường được gọi là giai đoạn

- A. mạnh mẽ.
- B. vượt bậc.
- C. thần kì.
- D. nhảy vọt.

Câu 24. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô tiến hành khôi phục kinh tế trong điều kiện

- A. bị tổn thất nặng nề trong chiến tranh
- B. chiếm được nhiều thuộc địa.
- C. thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh.
- D. thu được nhiều chiến phí.

Câu 25. Biến đổi lớn nhất của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. thành lập tổ chức ASEAN, đẩy mạnh hợp tác trong khu vực.
- B. trở thành các quốc gia độc lập.
- C. trở thành khu vực hòa bình, hợp tác, hữu nghị.
- D. trở thành khu vực năng động và phát triển.

Câu 26. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, hai cường quốc Liên Xô và Mĩ nhanh chóng chuyển từ thế Đồng minh sang thế

- A. hợp tác.
- B. đối đầu.
- C. hòa hoãn.
- D. liên minh.

Câu 27. Từ những năm 60 - 70 của thế kỷ XX, nhóm các nước sáng lập ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại là do

- A. chiến lược kinh tế hướng nội bộc lộ nhiều hạn chế
- B. xu thế hợp tác giữa các nước trên thế giới diễn ra ngày càng mạnh mẽ.
- C. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh lan rộng đến khu vực.
- D. tầng lớp nhân dân trong nước biểu tình phản đối yêu cầu thay đổi.

Câu 28. Cuộc Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động hiểu theo nghĩa đầy đủ nhất là gì?

- A. Xây dựng nhiều căn cứ quân sự bao vây Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Chuẩn bị gây chiến tranh thế giới. lôi kéo các nước đồng minh phương tây
- C. Dùng sức mạnh quân sự để đe dọa đối phương. Làm cho thế giới căng thẳng
- D. Là cuộc chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh, làm cho nhân loại thấy " luôn luôn trong tình trạng đối đầu căng thẳng".

Câu 29. Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?

- A. Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục.
- B. Hợp tác trên lĩnh vực quân sự.
- C. Hợp tác trên lĩnh vực du lịch.
- D. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.

Câu 30. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 có ý nghĩa như thế nào ?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ của nhân dân Trung Quốc đã hoàn thành, kỉ nguyên độc lập tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội đã bắt đầu.
- B. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc đã làm cho ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội lan rộng khắp toàn cầu.
- C. Trung Quốc đã hoàn thành cách mạng Xã hội chủ nghĩa, kỉ nguyên xây dựng chủ nghĩa Cộng sản đã bắt đầu.
- D. Cách mạng đã lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho sự phát triển của tư tưởng dân chủ tư sản trên khắp toàn Trung Quốc.

Lưu ý: Học sinh dùng *bút mực* ghi phương án trả lời đúng vào chỗ chấm.

01..... ; 02. ; 03. ; 04. ; 05. ; 06. ; 07. ; 08..... ; 09. ; 10.

11..... ; 12. ; 13. ; 14. ; 15. ; 16. ; 17. ; 18..... ; 19. ; 20.

21..... ; 22. ; 23. ; 24. ; 25. ; 26. ; 27. ; 28..... ; 29. ; 30.

Mã đề: 07

Câu 1. Trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, Liên Xô đi đầu trong lĩnh vực

- A. công nghiệp vũ trụ và công nghiệp điện hạt nhân
- B. công nghiệp nặng, chế tạo máy móc.
- C. công nghiệp quốc phòng.
- D. công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 2. Trong khoảng 20 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ trở thành

- A. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn thứ II thế giới
- B. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn thứ III thế giới
- C. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới
- D. Nước chủ nợ của Châu Âu.

Câu 3. Thành công lớn nhất của Mĩ trong việc thực hiện chiến lược toàn cầu là gì?

- A. Góp phần quan trọng làm sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.
- B. Góp phần làm chia cắt bán đảo Triều Tiên thành hai nhà nước riêng biệt.
- C. Khống chế, chi phối được các nước tư bản đồng minh Tây Âu, Nhật Bản.
- D. Đàn áp được phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân trên thế giới.

Câu 4. Ý nghĩa quan trọng nhất của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử là

- A. cân bằng lực lượng quân sự giữa Mỹ và Liên Xô.
- B. phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ.
- C. đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật Liên Xô.
- D. Liên Xô trở thành cường quốc về vũ khí hạt nhân.

Câu 5. Cuộc Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động hiểu theo nghĩa đầy đủ nhất là gì?

A. Là cuộc chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh, làm cho nhân loại thấy " luôn luôn trong tình trạng đối đầu căng thẳng".

- B. Chuẩn bị gây chiến tranh thế giới. lôi kéo các nước đồng minh phương tây
- C. Dùng sức mạnh quân sự để đe dọa đối phương. Làm cho thế giới căng thẳng
- D. Xây dựng nhiều căn cứ quân sự bao vây Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 6. Từ những năm 60 - 70 của thế kỷ XX, nhóm các nước sáng lập ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại là do

- A. tầng lớp nhân dân trong nước biểu tình phản đối yêu cầu thay đổi.
- B. chiến lược kinh tế hướng nội bộc lộ nhiều hạn chế
- C. xu thế hợp tác giữa các nước trên thế giới diễn ra ngày càng mạnh mẽ.
- D. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh lan rộng đến khu vực.

Câu 7. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, hai cường quốc Liên Xô và Mĩ nhanh chóng chuyển từ thế Đồng minh sang thế

- A. đối đầu.
- B. liên minh.
- C. hòa hoãn.
- D. hợp tác.

Câu 8. Biến đổi lớn nhất của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. trở thành khu vực hòa bình, hợp tác, hữu nghị.
- B. trở thành khu vực năng động và phát triển.
- C. thành lập tổ chức ASEAN, đẩy mạnh hợp tác trong khu vực.
- D. trở thành các quốc gia độc lập.

Câu 9. Một tác động tích cực của cách mạng khoa học - công nghệ là

- A. môi trường trong sạch, lành mạnh.
- B. tăng năng suất lao động.
- C. bệnh tật ngày càng giảm nhanh.
- D. sản xuất ra nhiều loại vũ khí có tính hủy diệt cao.

Câu 10. Trước những xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh, chiến lược hàng đầu mà Việt Nam cần thực hiện trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay là gì?

- A. Tập trung phát triển kinh tế.
- B. Tập trung ổn định tình hình chính trị.
- C. Mở rộng quan hệ ngoại giao.
- D. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 11. Nguồn gốc chính của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật nửa sau thế kỷ XX là gì?

- A. Do những biến cố của khí hậu
- B. Do các nước tư bản tạo ra.
- C. Do những đòi hỏi của cuộc sống và sản xuất..
- D. Do thế giới bước vào giai đoạn phát triển mới

Câu 12. Những nước ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập vào năm 1945 là

- A. Việt Nam, Lào, Campuchia.
- B. Thái Lan, Việt Nam, Lào.
- C. Việt Nam, Ấn Độ, Mianma.
- D. Việt Nam, Ấn Độ, Lào.

Câu 13. Sự kiện được xem là khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô gây nên cuộc chiến tranh lạnh là

- A. thành lập NATO (1949).
- B. thành lập tổ chức hiệp ước Vácava (1955).
- C. thông điệp của tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (3/1947).
- D. thực hiện kế hoạch Mácsan (1947).

Câu 14. Thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại từ những năm 60-70 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đạt được thành tựu nào sau đây?

- A. Đều trở thành những nước công nghiệp mới.
- B. Đều trở thành những con rồng kinh tế châu Á.
- C. Có mật dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.
- D. Chỉ phát triển một số ngành công nghiệp chế biến.

Câu 15. Đảng ta nhận định như thế nào về tác động của xu hướng toàn cầu hóa đối với Việt Nam?

- A. Không có ảnh hưởng gì đối với công cuộc xây CNXH ở Việt Nam.
- B. Một cơ hội lớn để Việt Nam vươn lên, hiện đại hóa đất nước.
- C. Vừa là cơ hội, vừa là thách thức lớn đối với sự phát triển của dân tộc.
- D. Một thách thức lớn đối với các nước kém phát triển trong đó có Việt Nam.

Câu 16. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ là

- A. khoa học gắn liền với kỹ thuật.
- B. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. thời gian ứng dụng các phát minh vào sản xuất và đời sống diễn ra nhanh
- D. kĩ thuật đi trước mở đường cho sản xuất.

Câu 17. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, dựa vào sức mạnh kinh tế, quân sự, Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu nhằm

- A. tham vọng làm bá chủ thế giới.
- B. thiết lập trật tự thế giới "đơn cực" do Mỹ cầm đầu.
- C. chống lại phong trào giải phóng dân tộc.
- D. đàn áp các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 18. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 có ý nghĩa như thế nào ?

A. Cách mạng dân tộc dân chủ của nhân dân Trung Quốc đã hoàn thành, kỉ nguyên độc lập tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội đã bắt đầu.

B. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc đã làm cho ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội lan rộng khắp toàn cầu.

C. Cách mạng đã lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho sự phát triển của tư tưởng dân chủ tư sản trên khắp toàn Trung Quốc.

D. Trung Quốc đã hoàn thành cách mạng Xã hội chủ nghĩa, kỉ nguyên xây dựng chủ nghĩa Cộng sản đã bắt đầu.

Câu 19. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô tiến hành khôi phục kinh tế trong điều kiện

- A. bị tổn thất nặng nề trong chiến tranh
- B. thu được nhiều chiến phí.
- C. thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh.

D. chiếm được nhiều thuộc địa.

Câu 20. Ngày 12/10/1945 gắn liền với sự kiện nào của lịch sử Lào ?

- A.** Thực dân Pháp công nhận nền độc lập của Lào.
- B.** Chính phủ Lào ra mắt quốc dân và tuyên bố độc lập.
- C.** Lào bắt đầu tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược Lào.
- D.** Nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền trong cả nước.

Câu 21. Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào dưới đây từ chiến lược kinh tế hướng ngoại của nhóm năm nước sáng lập ASEAN?

- A.** Chú trọng phát triển ngoại thương, sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu.
- B.** Coi trọng sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, thu hút vốn, công nghệ của nhà đầu tư nước ngoài.
- C.** Cần thu hút vốn đầu tư của nước ngoài, tập trung sản xuất hàng hóa, nâng cao khả năng cạnh tranh.
- D.** Phải đề ra chiến lược phát triển kinh tế phù hợp với đặc điểm riêng của đất nước và xu thế chung của thế giới.

Câu 22. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện vào thời gian nào?

- A.** Đầu những năm 60 của thế kỉ XX.
- B.** Cuối những năm 60 của thế kỉ XX.
- C.** Cuối những năm 70 của thế kỉ XX.
- D.** Đầu những năm 70 của thế kỉ XX.

Câu 23. Những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX có ý nghĩa

- A.** mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.
- B.** thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội trên mọi lĩnh vực.
- C.** hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển.
- D.** đưa Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng hàng thứ hai trên thế giới.

Câu 24. Nền tảng căn bản trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản ở thời điểm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A.** hợp tác với Liên Xô.
- B.** liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- C.** mở rộng hợp tác với các nước tư bản.
- D.** liên minh với CHLB Đức.

Câu 25. Trong thập niên 90 của thế kỉ XX, kinh tế Mĩ

- A.** phát triển nhanh chóng.
- B.** phát triển "thần kì".
- C.** lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.
- D.** trải qua một số đợt suy thoái ngắn nhưng vẫn đứng đầu thế giới.

Câu 26. Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?

- A.** Hợp tác trên lĩnh vực quân sự.
- B.** Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục.
- C.** Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.
- D.** Hợp tác trên lĩnh vực du lịch.

Câu 27. Từ năm 1952 - 1973, kinh tế Nhật đạt được sự phát triển cao, liên tục nhiều năm đạt hai con số thường được gọi là giai đoạn

- A.** vượt bậc.
- B.** thần kì.
- C.** nhảy vọt.
- D.** mạnh mẽ.

Câu 28. Đảng và Nhà nước Trung Quốc xác định trọng tâm của Đường lối chung đổi mới đất nước là:

- A.** Lấy cải cách kinh tế làm trung tâm
- B.** Đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị được tiến hành đồng thời.
- C.** Lấy đổi mới chính trị làm trung tâm.
- D.** Đổi mới chính trị là nền tảng, là khâu đột phá để đẩy mạnh đổi mới kinh tế.

Câu 29. Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thứ hai?

- A.** Tác dụng của những cải cách dân chủ.
- B.** Biết xâm nhập thị trường thế giới.
- C.** Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật.
- D.** Nhân tố con người.

Câu 30. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự phát triển kinh tế Mĩ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A.** Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao.
- B.** Vai trò điều tiết của nhà nước.
- C.** Lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên.
- D.** Áp dụng thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.

Lưu ý: Học sinh dùng *bút mực* ghi phương án trả lời đúng vào chỗ chấm.

- 01..... ; 02. ; 03. ; 04. ; 05. ; 06. ; 07. ; 08..... ; 09. ; 10.
 11..... ; 12. ; 13. ; 14. ; 15. ; 16. ; 17. ; 18..... ; 19. ; 20.
 21..... ; 22. ; 23. ; 24. ; 25. ; 26. ; 27. ; 28..... ; 29. ; 30.

Mã đề: 08

- Câu 1.** Trong khoảng 20 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ trở thành
- A. Nước chủ nợ của Châu Âu.
 - B. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn thứ II thế giới
 - C. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới
 - D. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn thứ III thế giới
- Câu 2.** Một tác động tích cực của cách mạng khoa học - công nghệ là
- A. tăng năng suất lao động.
 - B. sản xuất ra nhiều loại vũ khí có tính hủy diệt cao.
 - C. môi trường trong sạch, lành mạnh.
 - D. bệnh tật ngày càng giảm nhanh.
- Câu 3.** Sự kiện được xem là khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô gây nên cuộc chiến tranh lạnh là
- A. thành lập tổ chức hiệp ước Vácava (1955).
 - B. thành lập NATO (1949).
 - C. thực hiện kế hoạch Mácsan (1947).
 - D. thông điệp của tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ (3/1947).
- Câu 4.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô tiến hành khôi phục kinh tế trong điều kiện
- A. thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh.
 - B. chiếm được nhiều thuộc địa.
 - C. thu được nhiều chiến phí.
 - D. bị tổn thất nặng nề trong chiến tranh
- Câu 5.** Thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại từ những năm 60-70 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đạt được thành tựu nào sau đây?
- A. Có mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.
 - B. Đều trở thành những con rồng kinh tế châu Á.
 - C. Chỉ phát triển một số ngành công nghiệp chế biến.
 - D. Đều trở thành những nước công nghiệp mới.
- Câu 6.** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, hai cường quốc Liên Xô và Mĩ nhanh chóng chuyển từ thế Đồng minh sang thế
- A. liên minh.
 - B. đối đầu.
 - C. hợp tác.
 - D. hòa hoãn.
- Câu 7.** Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?
- A. Hợp tác trên lĩnh vực du lịch.
 - B. Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục.
 - C. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.
 - D. Hợp tác trên lĩnh vực quân sự.
- Câu 8.** Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 có ý nghĩa như thế nào ?
- A. Cách mạng đã lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho sự phát triển của tư tưởng dân chủ tư sản trên khắp toàn Trung Quốc.
 - B. Trung Quốc đã hoàn thành cách mạng Xã hội chủ nghĩa, kỉ nguyên xây dựng chủ nghĩa Cộng sản đã bắt đầu.
 - C. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc đã làm cho ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội lan rộng khắp toàn cầu.
 - D. Cách mạng dân tộc dân chủ của nhân dân Trung Quốc đã hoàn thành, kỉ nguyên độc lập tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội đã bắt đầu.
- Câu 9.** Nền tảng căn bản trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản ở thời điểm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- B. liên minh với CHLB Đức.
- C. mở rộng hợp tác với các nước tư bản.
- D. hợp tác với Liên Xô.

Câu 10. Từ những năm 60 - 70 của thế kỷ XX, nhóm các nước sáng lập ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại là do

- A. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh lan rộng đến khu vực.
- B. xu thế hợp tác giữa các nước trên thế giới diễn ra ngày càng mạnh mẽ.
- C. tầng lớp nhân dân trong nước biểu tình phản đối yêu cầu thay đổi.
- D. chiến lược kinh tế hướng nội bộc lộ nhiều hạn chế

Câu 11. Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thứ hai?

- A. Tác dụng của những cải cách dân chủ.
- B. Biết xâm nhập thị trường thế giới.
- C. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật.
- D. Nhân tố con người.

Câu 12. Những nước ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập vào năm 1945 là

- A. Việt Nam, Ấn Độ, Lào.
- B. Thái Lan, Việt Nam, Lào.
- C. Việt Nam, Ấn Độ, Mianma.
- D. Việt Nam, Lào, Campuchia.

Câu 13. Biến đổi lớn nhất của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. thành lập tổ chức ASEAN, đẩy mạnh hợp tác trong khu vực.
- B. trở thành các quốc gia độc lập.
- C. trở thành khu vực hòa bình, hợp tác, hữu nghị.
- D. trở thành khu vực năng động và phát triển.

Câu 14. Đảng ta nhận định như thế nào về tác động của xu hướng toàn cầu hóa đối với Việt Nam?

- A. Một cơ hội lớn để Việt Nam vươn lên, hiện đại hóa đất nước.
- B. Một thách thức lớn đối với các nước kém phát triển trong đó có Việt Nam.
- C. Vừa là cơ hội, vừa là thách thức lớn đối với sự phát triển của dân tộc.
- D. Không có ảnh hưởng gì đối với công cuộc xây CNXH ở Việt Nam.

Câu 15. Đảng và Nhà nước Trung Quốc xác định trọng tâm của Đường lối chung đổi mới đất nước là:

- A. Lấy cải cách kinh tế làm trung tâm
- B. Đổi mới chính trị là nền tảng, là khâu đột phá để đẩy mạnh đổi mới kinh tế.
- C. Lấy đổi mới chính trị làm trung tâm.
- D. Đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị được tiến hành đồng thời.

Câu 16. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự phát triển kinh tế Mĩ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên.
- B. Vai trò điều tiết của nhà nước.
- C. Áp dụng thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.
- D. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao.

Câu 17. Thành công lớn nhất của Mĩ trong việc thực hiện chiến lược toàn cầu là gì?

- A. Đàn áp được phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân trên thế giới.
- B. Khống chế, chi phối được các nước tư bản đồng minh Tây Âu, Nhật Bản.
- C. Góp phần quan trọng làm sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.
- D. Góp phần làm chia cắt bán đảo Triều Tiên thành hai nhà nước riêng biệt.

Câu 18. Trước những xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh, chiến lược hàng đầu mà Việt Nam cần thực hiện trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay là gì?

- A. Mở rộng quan hệ ngoại giao.
- B. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.
- C. Tập trung ổn định tình hình chính trị.
- D. Tập trung phát triển kinh tế.

Câu 19. Ngày 12/10/1945 gắn liền với sự kiện nào của lịch sử Lào ?

- A. Chính phủ Lào ra mắt quốc dân và tuyên bố độc lập.
- B. Lào bắt đầu tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược Lào.
- C. Nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền trong cả nước.
- D. Thực dân Pháp công nhận nền độc lập của Lào.

Câu 20. Từ năm 1952 - 1973, kinh tế Nhật đạt được sự phát triển cao, liên tục nhiều năm đạt hai con số thường được gọi là giai đoạn

- A. thần kì.
- B. nhảy vọt.
- C. vượt bậc.
- D. mạnh mẽ.

- Câu 21.** Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ là
- A. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
 - B. kĩ thuật đi trước mở đường cho sản xuất.
 - C. thời gian ứng dụng các phát minh vào sản xuất và đời sống diễn ra nhanh
 - D. khoa học gắn liền với kĩ thuật.
- Câu 22.** Nguồn gốc chính của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật nửa sau thế kỷ XX là gì?
- A. Do các nước tư bản tạo ra.
 - B. Do thế giới bước vào giai đoạn phát triển mới
 - C. Do những đòi hỏi của cuộc sống và sản xuất..
 - D. Do những biến cố của khí hậu
- Câu 23.** Những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX có ý nghĩa
- A. thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội trên mọi lĩnh vực.
 - B. mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.
 - C. hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển.
 - D. đưa Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng hàng thứ hai trên thế giới.
- Câu 24.** Trong thập niên 90 của thế kỉ XX, kinh tế Mỹ
- A. trải qua một số đợt suy thoái ngắn nhưng vẫn đứng đầu thế giới.
 - B. phát triển "thần kì".
 - C. phát triển nhanh chóng.
 - D. lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.
- Câu 25.** Trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, Liên Xô đi đầu trong lĩnh vực
- A. công nghiệp quốc phòng.
 - B. công nghiệp nặng, chế tạo máy móc.
 - C. công nghiệp vũ trụ và công nghiệp điện hạt nhân
 - D. công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.
- Câu 26.** Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện vào thời gian nào?
- A. Đầu những năm 70 của thế kỉ XX.
 - B. Cuối những năm 70 của thế kỉ XX.
 - C. Cuối những năm 60 của thế kỉ XX.
 - D. Đầu những năm 60 của thế kỉ XX.
- Câu 27.** Cuộc Chiến tranh lạnh do Mỹ phát động hiểu theo nghĩa đầy đủ nhất là gì?
- A. Dùng sức mạnh quân sự để đe dọa đối phương. Lam cho thế giới căng thẳng
 - B. Là cuộc chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh, làm cho nhân loại thấy " luôn luôn trong tình trạng đối đầu căng thẳng".
 - C. Xây dựng nhiều căn cứ quân sự bao vây Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
 - D. Chuẩn bị gây chiến tranh thế giới.loi keo cac nuoc dong minh phuong tay
- Câu 28.** Ý nghĩa quan trọng nhất của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử là
- A. đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật Liên Xô.
 - B. cân bằng lực lượng quân sự giữa Mỹ và Liên Xô.
 - C. Liên Xô trở thành cường quốc về vũ khí hạt nhân.
 - D. phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ.
- Câu 29.** Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào dưới đây từ chiến lược kinh tế hướng ngoại của nhóm năm nước sáng lập ASEAN?
- A. Cần thu hút vốn đầu tư của nước ngoài, tập trung sản xuất hàng hóa, nâng cao khả năng cạnh tranh.
 - B. Phải đề ra chiến lược phát triển kinh tế phù hợp với đặc điểm riêng của đất nước và xu thế chung của thế giới.
 - C. Coi trọng sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, thu hút vốn, công nghệ của nhà đầu tư nước ngoài.
 - D. Chú trọng phát triển ngoại thương, sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu.
- Câu 30.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, dựa vào sức mạnh kinh tế, quân sự, Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu nhằm
- A. thiết lập trật tự thế giới "đơn cực" do Mỹ cầm đầu.
 - B. đàn áp các nước xã hội chủ nghĩa.
 - C. tham vọng làm bá chủ thế giới.
 - D. chống lại phong trào giải phóng dân tộc.

DAP AN

Đáp án mã đề: 05

01. A; 02. B; 03. B; 04. A; 05. D; 06. B; 07. C; 08. B; 09. C; 10. C; 11. D; 12. B; 13. A; 14. C; 15. B; 16. B; 17. B; 18. A; 19. D; 20. B; 21. C; 22. C; 23. D; 24. A; 25. D; 26. B; 27. A; 28. C; 29. C; 30. A;

Đáp án mã đề: 06

01. C; 02. B; 03. B; 04. C; 05. C; 06. A; 07. A; 08. A; 09. D; 10. D; 11. C; 12. D; 13. A; 14. B; 15. B; 16. C; 17. D; 18. C; 19. A; 20. D; 21. C; 22. A; 23. C; 24. A; 25. B; 26. B; 27. A; 28. D; 29. D; 30. A;

Đáp án mã đề: 07

01. A; 02. C; 03. A; 04. B; 05. A; 06. B; 07. A; 08. D; 09. B; 10. A; 11. C; 12. D; 13. C; 14. C; 15. C; 16. B; 17. A; 18. A; 19. A; 20. B; 21. D; 22. D; 23. B; 24. B; 25. D; 26. C; 27. B; 28. A; 29. D; 30. D;

Đáp án mã đề: 08

01. C; 02. A; 03. D; 04. D; 05. A; 06. B; 07. C; 08. D; 09. A; 10. D; 11. D; 12. A; 13. B; 14. C; 15. A; 16. C; 17. C; 18. D; 19. A; 20. A; 21. A; 22. C; 23. A; 24. A; 25. C; 26. A; 27. B; 28. D; 29. B; 30. C;

